

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HC-ST

Ngày: 26/4/2023

*“V/v khởi kiện yêu cầu hủy
Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Danh.

Ông Võ Chùm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về *“Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* tại 02 điểm cầu: Trụ sở TAND tỉnh Phú Yên và Trụ sở UBND huyện Tuy A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HC ngày 21 tháng 3 năm 2023; Thông báo mở phiên tòa xét xử trực tuyến số: 129/TB-THC ngày 07 tháng 4 năm 2023 của TAND tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Hồng Phúc, sinh năm 1983; Địa chỉ: 333B Trường Chinh, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Người bị kiện: UBND huyện Tuy A.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Tuy A: Ông Nguyễn Thanh Ph, chức vụ Phó chủ tịch UBND huyện Tuy A. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Tuy A.

Người đại diện theo ủy quyền của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Tuy A: Ông Nguyễn Ngọc V, chức vụ: chuyên viên Phòng tài nguyên và môi trường huyện Tuy A. Có mặt.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy A; Vắng mặt.

- UBND xã An Hòa H, huyện Tuy A. Vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Thanh C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Thị Hương L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thị R; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – ông Phạm Hồng Phúc thống nhất trình bày:

Ngày 12/11/1993, UBND huyện Tuy A có Quyết định số 01/QĐ-UB giao cho ông Trần Ngọc X (là chồng bà Nguyễn Thị R) 1,2ha đất tại thôn Xuân H, xã An H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên (nay là thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên) để “*phát triển sản xuất kinh doanh lâm nghiệp*”.

Ngày 01/10/2004, UBND huyện Tuy A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W352415 cho ông Trần Ngọc X đối với thửa đất nói trên, với diện tích là 12.000m², mục đích sử dụng: R.T.P, thời hạn sử dụng đến năm 2046. Sau khi ông Trần Ngọc X chết năm 2015 thì đến năm 2022, gia đình bà R thực hiện thủ tục phân chia di sản thừa kế và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện Tuy A đã cấp năm 2004 không đúng quy định pháp luật, cụ thể:

Theo Quyết định giao đất số 01/QĐ-UB ngày 12/11/1993 thì đất được giao để “*phát triển sản xuất kinh doanh lâm nghiệp*”, tức là đất rừng sản

xuất; nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại xác định mục đích sử dụng là “R.T.P” là đất rừng phòng hộ.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có số thửa đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi Tờ bản đồ TK 148 nhưng hồ sơ địa chính do xã và huyện quản lý không có tờ bản đồ này. Vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng quy định pháp luật nên gia đình bà R không thể cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xâm phạm đến quyền và lợi ích của gia đình bà R

Vì vậy, bà Nguyễn Thị R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W352415 do UBND huyện Tuy A cấp ngày 01/10/2004 cho ông Trần Ngọc X (chết).

- Buộc UBND huyện Tuy A cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người thừa kế của ông Trần Ngọc X (chết) là bà Nguyễn Thị R (vợ ông X) theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện UBND huyện Tuy A trình bày (Văn bản số 258/UBND ngày 17/2/2023 của UBND huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên):

Qua kiểm tra hồ sơ giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Văn X (chồng của bà Nguyễn Thị R), địa chỉ thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên:

Về hồ sơ giao đất lâm nghiệp cho ông Trần Văn X: Ngày 12/11/1993, UBND huyện Tuy A ra Quyết định số 01/QĐ-UB về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng. Ngày 14/11/1993, Hạt kiểm lâm huyện Tuy A lập biên bản giao nhận đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X.

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho ông Trần Văn X:

Theo Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 12/11/1993 của UBND huyện Tuy A về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng, thời hạn sử dụng đất là 20 năm tính từ ngày có quyết định giao đất (từ năm 1993 đến năm 2013).

Thực hiện Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, năm 2004 UBND xã An H (nay là xã An Hòa H) lập hồ sơ trình UBND huyện Tuy A ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415, thửa đất không thể hiện số thửa, tờ bản đồ TK 148, diện tích 12.000m², loại đất rừng phòng hộ (RTP), thời hạn sử dụng đến năm 2046 cho hộ ông Trần Văn X. Việc UBND huyện Tuy A ký

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415 cho hộ ông Trần Văn X là không đúng theo quy định của pháp luật vì thời hạn sử dụng đến năm 2013 nhưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến năm 2046.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R thì UBND huyện Tuy A đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã An Hòa H trình bày: (*Văn số 77/UBND ngày 24/3/2023 của UBND xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên*).

Qua kiểm tra hồ sơ giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Văn X (chồng của bà Nguyễn Thị R), địa chỉ thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên:

Về hồ sơ giao đất lâm nghiệp cho ông Trần Văn X:

Ngày 12/11/1993, UBND huyện Tuy A ra Quyết định số 01/QĐ-UB về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng.

Ngày 14/11/1993, Hạt kiểm lâm huyện Tuy A lập biên bản giao nhận đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X.

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho ông Trần Văn X:

Theo Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 12/11/1993 của UBND huyện Tuy A về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng, thời hạn sử dụng đất là 20 năm tính từ ngày có quyết định giao đất (từ năm 1993 đến năm 2013).

Thực hiện Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, năm 2004 UBND xã An H (nay là xã An Hòa H) lập hồ sơ trình UBND huyện Tuy A ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415, thửa đất không thể hiện số thửa, tờ bản đồ TK 148, diện tích 12.000m², loại đất rừng phòng hộ (RTP), thời hạn sử dụng đến năm 2046 cho hộ ông Trần Văn X. Việc UBND huyện Tuy A ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415 cho hộ ông Trần Văn X là không đúng theo quy định của pháp luật vì thời hạn sử dụng đến năm 2013 (20 năm) nhưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến năm 2046.

- Về việc sử dụng đất: sau khi được giao đất, hộ gia đình ông Trần Ngọc X đã trồng cây phi lao, quản lý, sử dụng đất từ đó đến nay.

- Về quy hoạch: đối chiếu quy hoạch 2021–2030 của xã thì đây là khu vực trồng rừng sản xuất.

Về việc có sự khác nhau về thời hạn giao đất lâm nghiệp của ông Trần Ngọc X: theo Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 12/11/1993 và Biên bản giao đất lâm nghiệp số 84/BB-BG ngày 14/11/1993 của UBND huyện Tuy A (chết) thì thời hạn giao đất cho ông Trần Ngọc X là 20 năm, nhưng tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W352415 ngày 01/10/2004 của UBND

huyện Tuy A cấp cho ông Trần Ngọc X (chết) thì thời hạn sử dụng đất đến năm 2046 (tức là 43 năm kể từ thời điểm giao đất năm 1993) là do UBND huyện Tuy A ghi thời hạn sử dụng đất không chính xác. Thửa đất này không thể hiện số thửa vì thời điểm đó chưa có bản đồ; Nội dung ghi tờ bản đồ TK 148 là Tiểu khu 148; tại vị trí đất của hộ ông Trần Văn X (chết) nay thuộc tờ bản đồ số 01 (đo đạc năm 2010); đến năm 2021 là tờ bản đồ số 03.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R thì UBND xã An Hòa H không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Tuy A: Thống nhất ý kiến của UBND huyện Tuy A; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy A: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T1, ông Trần Thanh C, bà Trần Thị Hương L thống nhất trình bày:

Thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R, đồng thời chúng tôi (Tán, Công, Lan) đã thống nhất để lại di sản thừa kế của ông Trần Ngọc X là quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang khởi kiện lại cho mẹ chúng tôi là bà Nguyễn Thị R được toàn quyền quyết định; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày.

Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của bị kiện UBND huyện Tuy A và một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị R tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Căn cứ Điều 157, 158 Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị R cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A cấp cho ông Trần Ngọc X (chết).

- Buộc UBND huyện Tuy A xem xét thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người thừa kế của ông Trần Ngọc X với người đại diện là bà Nguyễn Thị R đối với diện tích 12.000m² tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất W 352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A cấp cho ông Trần Ngọc X (chết) theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 32 và Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với thửa đất bà Nguyễn Thị R đang khởi kiện:

Qua kiểm tra hồ sơ giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Văn X (chồng của bà Nguyễn Thị R), địa chỉ thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên:

Ngày 12/11/1993, UBND huyện Tuy A ra Quyết định số 01/QĐ-UB về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng.

Ngày 14/11/1993, Hạt kiểm lâm huyện Tuy A lập biên bản giao nhận đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X.

Thực hiện Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, năm 2004 UBND xã An H (nay là xã An Hòa H) lập hồ sơ trình UBND huyện Tuy A ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415, thửa đất không thể hiện số thửa,

tờ bản đồ TK 148, diện tích 12.000m², loại đất rừng phòng hộ (RTP), thời hạn sử dụng đến năm 2046 cho hộ ông Trần Văn X.

- Về việc sử dụng đất: sau khi được giao đất, hộ gia đình ông Trần Ngọc X đã trồng cây phi lao, quản lý, sử dụng đất từ đó đến nay.

- Về quy hoạch: đối chiếu quy hoạch 2021–2030 của xã thì đây là khu vực trồng rừng sản xuất.

Thời điểm giao đất năm 1993 thì thửa đất này không thể hiện số thửa vì thời điểm đó chưa có bản đồ; nội dung ghi tờ bản đồ TK 148 là Tiểu khu 148; tại vị trí đất của hộ ông Trần Văn X (chết) nay thuộc tờ bản đồ số 01 (đo đạc năm 2010); đến năm 2021 là tờ bản đồ số 03.

[3.2] Xét điều kiện, trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A cấp cho ông Trần Ngọc X (chết).

Ngày 12/11/1993, UBND huyện Tuy A ra Quyết định số 01/QĐ-UB về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng. Ngày 14/11/1993, Hạt kiểm lâm huyện Tuy A lập biên bản giao nhận đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X.

Theo Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 12/11/1993 của UBND huyện Tuy A về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng, thời hạn sử dụng đất là 20 năm tính từ ngày có quyết định giao đất (từ năm 1993 đến năm 2013).

Thực hiện Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, năm 2004 UBND xã An H (nay là xã An Hòa H) lập hồ sơ trình UBND huyện Tuy A ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415, thửa đất không thể hiện số thửa, tờ bản đồ TK 148, diện tích 12.000m², loại đất rừng phòng hộ (RTP), thời hạn sử dụng đến năm 2046 cho hộ ông Trần Văn X.

Việc UBND huyện Tuy A ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415, thửa đất không thể hiện số thửa, tờ bản đồ TK 148, diện tích 12.000m², loại đất rừng phòng hộ (RTP), thời hạn sử dụng đến năm 2046 (43 năm) cho hộ ông Trần Văn X là không phù hợp với Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 12/11/1993 của UBND huyện Tuy A về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Trần Văn X sử dụng, thời hạn sử dụng đất là 20 năm tính từ ngày có quyết định giao đất (từ năm 1993 đến năm 2013).

[3.3] Đối chiếu thửa đất bà Nguyễn Thị R đang khởi kiện theo chức năng 3 loại rừng theo các Quyết định của UBND tỉnh Phú Yên:

Tại Văn bản số 274/CCKL-QLR ngày 13/3/2023 của Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Phú Yên xác định tại vị trí tọa độ của thửa đất số 1503 diện tích 11.998,5m² thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên, xác định:

+ Trước năm 2007 căn cứ bản đồ kết quả Kiểm kê rừng theo theo Chỉ thị 286/CT-TTg được phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-BNN-TCKT ngày 25/01/2000 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Phú Yên, Quyết định 047/QĐ-UB ngày 07/01/1998 của UBND tỉnh Phú Yên vị trí thửa đất trên là quy hoạch rừng phòng hộ.

+ Từ năm 2007 đến 2017: Theo Quyết định 2358/QĐ-UBND ngày 12/12/2007 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng tỉnh Phú Yên vị trí thửa đất trên là quy hoạch rừng phòng hộ.

+ Từ năm 2017 đến nay. Theo Quyết định 2570/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng tỉnh Phú Yên vị trí 02 thửa đất trên không thuộc quy hoạch lâm nghiệp (ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Đối với diện tích 12.000m² thôn Xuân H, xã An Hòa H, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A cấp cho ông Trần Ngọc X, không có tọa độ nên Chi cục lâm không thể xác định chức năng 03 loại rừng.

Theo xác nhận của Chi cục kiểm lâm Phú Yên thì từ năm 2017 trở về trước diện tích đất bà Nguyễn Thị R đang khởi kiện thuộc quy hoạch rừng phòng hộ; sau năm 2017 không còn quy hoạch 03 loại rừng (*không còn quy hoạch rừng phòng hộ*).

[3.4] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/12/2022 và bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất của bà Nguyễn Thị R đang khởi kiện ngày 07/6/2022 thấy rằng:

Trên đất có trồng dương khoảng 40 năm, chiếm 35%/tổng diện tích 11.998,5m², mật độ 1,5m/cây; dương trồng khoảng 01 năm chiếm 35%/tổng diện tích 11.998,5m², mật độ 3,5m/cây.

Về tài sản trên đất: xung quanh thửa đất có trồng trụ bê tông cao 1,8m; khoảng cách 3,5m/cây.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A cấp cho ông Trần Ngọc X không thể hiện số thửa, tờ bản đồ TK 148, diện tích 12.000m², loại đất rừng phòng hộ (RTP), thời hạn sử dụng đến năm 2046 không chính xác về thời hạn sử dụng đất và không thể hiện số thửa đất do đó có căn cứ để chấp nhận chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Phú Yên; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R và đề nghị của người bị kiện UBND huyện Tuy A về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện bà Nguyễn Thị R không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện UBND huyện Tuy A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị R tự nguyện chịu toàn bộ, đã nộp đủ 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 30, 32, 116, 158, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 và 358 Luật tổ tụng hành chính; Điều 48, 50, 67 Luật Đất đai năm 2003; điểm d, khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTƯQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R đối với yêu cầu:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A cấp cho ông Trần Ngọc X (*chết*).

- Buộc UBND huyện Tuy A xem xét thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người thừa kế của ông Trần Ngọc X (*chết*) với người đại diện là bà Nguyễn Thị R đối với diện tích đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất W 352415 ngày 01/10/2004 của UBND huyện Tuy A đã cấp cho ông Trần Ngọc X (*chết*) theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị R không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nên được hoàn lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0000054 ngày 16/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Buộc người bị kiện UBND huyện Tuy A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị R tự nguyện chịu, đã nộp đủ 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các

đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Minh